

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 - HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 53/2025/HS-ST
Ngày 12-12-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - HẢI PHÒNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Huyền Trang;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Tiến,

Ông Nguyễn Hữu Bình.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Kim Liên, Thư ký Toà án nhân dân khu vực 7 - Hải Phòng, thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Văn Nguyễn, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Hải Phòng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2025/TLST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2025/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn S, sinh ngày 13/4/19xx tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Vũ Thị Tr; có vợ là Vũ Thị Sá và 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/7/2025 đến nay, vắng mặt.

- **Bị hại:** Ông Lương Minh Th (chết ngày 18/5/2025). Người đại diện theo uỷ quyền của bị hại: Ông Lương Minh S1, sinh năm 195xx nơi cư trú: Tổ dân phố Tr, phường Đ, thành phố Hải Phòng, có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 50 phút ngày 14/5/2025, Nguyễn Văn S có Giấy phép lái xe hạng C1 theo quy định, điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 34C-139.75 tham gia giao thông trên đường 25 theo hướng từ thôn Giang Khẩu, xã Quyết Thắng, thành phố Hải Phòng đi Quốc lộ 10. S điều khiển xe đi với tốc độ khoảng 40 km/h (theo

lời khai của S). Khi đi đến khu vực có biển báo hiệu giao nhau với đường không ưu tiên, S phát hiện phía trước ngược chiều có ông Lương Minh Th, S năm 1940 ở thôn Trâm Khê, xã Quyết Thắng, thành phố Hải Phòng đang điều khiển xe đạp điện không biển kiểm soát sang đường. Do không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn nên phần đầu xe bên phải (bên ghế phụ) xe ô tô đã va chạm với tay lái bên phải xe đạp điện làm ông Th đập đầu vào kính chắn gió phía trước bên phải xe ô tô rồi ngã xuống đường. Ngay sau khi xảy ra tai nạn, S cùng mọi người đưa ông Th đi cấp cứu tại Bệnh viện Kiến An đến ngày 18/5/2025, ông Th tử vong.

Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu ngày 14/5/2025 của Bệnh viện Kiến An thể hiện: Nguyễn Văn S âm tính với ma túy và trong cơ thể không có nồng độ cồn.

Kết luận giám định số 1713/PY-XNĐH ngày 08/8/2025 của Viện pháp y quân đội và Phiếu xét nghiệm của Bệnh viện Kiến An ngày 14/5/2025 thể hiện: Không tìm thấy các chất ma túy trong mẫu máu của Lương Minh Th. Trong cơ thể Lương Minh Th không có nồng độ cồn.

Tại biên bản và sơ đồ khám nghiệm hiện trường: Xác định đoạn đường xảy ra tai nạn rộng 8,6m, trải nhựa, chia thành thành 02 chiều đường xe chạy, có vạch kẻ sơn màu vàng đứt đoạn. Tại lề đường bên phải theo chiều đi của xe ô tô có biển báo hiệu giao nhau với đường không ưu tiên. Lấy mép đường bên phải theo chiều từ thôn Giang Khẩu đi Quốc lộ 10 làm chuẩn, xe ô tô biển kiểm soát 34C-139.75 có tâm trục bánh trước, sau bên phải cách mép đường chuẩn lần lượt là 1,7m và 1,9m; xe đạp điện không biển kiểm soát đổ nghiêng bên trái, tâm trục bánh trước và sau cách mép đường chuẩn là 0,4m và 0,8m.

Khám xe ô tô biển kiểm soát 34C-139.75 có các dấu vết: Kính chắn gió phía trước bị lực tác động, dạn nứt trong diện 90 x 65cm, cách đất 113cm (bút lục số 66). Khám xe đạp điện không biển kiểm soát: Tay lái bên phải có vết trầy xước từ trước về sau trong diện 3x2cm, cách mặt đất 1,1m.

Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của Công an thành phố Hải Phòng và Kết luận giám định số 1623/KL-KTHS ngày 25/6/2025 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hải Phòng thì xe ô tô biển kiểm soát 34C-139.75 có chủ xe là Phạm Văn Tập, S năm 1983 ở tổ dân phố Qua Bộ, phường Thạch Khôi, thành phố Hải Phòng. Xe ô tô có số khung, số máy là số nguyên thủy.

Anh Phạm Văn T1, S năm 1983 ở tổ dân phố Qua Bộ, phường Thạch Khôi, thành phố Hải Phòng khai: Chiếc xe ô tô biển kiểm soát 34C-139.75 là của anh, cuối tháng 3 năm 2025, anh Tập bán lại chiếc xe ô tô trên cho Nguyễn Văn S, S năm 1972 ở thôn Đoàn Kết, xã Tiên Lãng với giá 40 triệu đồng.

Quá trình điều tra, chị Hoàng Thị Hxx, S năm 19xx ở thôn T, xã Q, thành phố Hải Phòng đã cung cấp cho cơ quan điều tra 01 DVD chứa đoạn video vụ tai nạn giao thông. Tại bản Kết luận giám định số 2349/KL-KTHS ngày 29/8/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: 01 tập tin có phần mở rộng “MP4”... trích xuất 04 hình ảnh nghi liên quan đến vụ việc.

Người đại diện theo uỷ quyền của bị hại (ông Lương Minh S1) khai: Ông Lương Minh Th là bố đẻ của ông S1. Sau khi sự việc xảy ra, S và gia đình của S có đến thăm, viếng và bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền là 110.000.000 đồng. Ngày 29/9/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng đã trả lại 01 xe đạp điện nhãn hiệu YAMAHA, không mang biển số, đã qua sử dụng cho gia đình bị hại. Xét thấy, sự việc xảy ra có một phần lỗi của bị hại khi sang đường nhưng thiếu quan sát nên gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn S khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và khai: Tai nạn xảy ra giữa xe ô tô biển kiểm soát 34C-139.75 do S điều khiển tại khu vực giao nhau với đường không ưu tiên trên tuyến đường 25 thuộc thôn Lãng Niên, xã Quyết Thắng với xe đạp điện nhãn hiệu YAMAHA, không mang biển số do ông Lương Minh Th điều khiển; ngoài ra không còn phương tiện nào khác. Nguyên nhân xảy ra tai nạn là do S không giảm tốc độ, một phần do ông Th thiếu quan sát khi sang đường, hậu quả làm ông Th tử vong sau đó. Thời điểm xảy ra tai nạn, thời tiết không mưa, đường khô ráo. Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo đã đưa bị hại đi cấp cứu, chăm sóc bị hại tại bệnh viện, thăm viếng và tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình ông Th tổng số tiền là 110.000.000 đồng.

Kiểm sát viên khẳng định: Cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 10/10/2025, truy tố Nguyễn Văn S về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự (BLHS) là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội. Căn cứ tính chất, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS, xử phạt Nguyễn Văn S từ 12 đến 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo phạm tội lần đầu nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết do đã thỏa Th xong. Về vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 BLHS, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS): Trả lại bị cáo 01 Giấy phép lái xe hạng C1 số 310159006751 mang tên Nguyễn Văn S. Căn cứ Điều 136 của BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Chứng cứ, tài liệu do cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng thu thập; người tham gia tố tụng cung cấp có trong hồ sơ vụ án đều đảm bảo hợp pháp; được thu thập, cung cấp đúng trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Bị cáo (ông Nguyễn Văn S) vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, không có quan điểm thay đổi lời khai. Do đó căn cứ điểm c khoản 2 Điều 290 BLTTHS, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo S.

[4] Về tội danh và hình phạt: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người đại diện theo uỷ quyền của bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan và các kết luận giám định, định giá tài sản, do đó có đủ cơ sở kết luận: Ngày 14/5/2025, Nguyễn Văn S có giấy phép lái xe ô tô hạng C1 hợp lệ điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 34C-139.75 trên đường 25 theo hướng từ thôn Giang Khẩu ra Quốc lộ 10. Khi đi đến khu vực thôn Lãng Niên, xã Quyết Thắng, thành phố Hải Phòng - là nơi có đặt biển báo hiệu cảnh báo giao nhau với đường không ưu tiên. Nguyễn Văn S đã không giảm tốc độ, không chú ý quan sát nên xe ô tô của S điều khiển đã va chạm với xe đạp điện của ông Lương Minh Th đang điều khiển sang đường. Nguyễn Văn S điều khiển xe ô tô tham gia giao thông đã vi phạm điểm b khoản 3 Điều 12 Luật Trật tự an toàn giao thông năm 2024. Hậu quả làm ông Lương Minh Th bị thương được đưa đến Bệnh viện Kiến An, Hải Phòng điều trị đến ngày 18/5/2025 thì tử vong. Xét thấy, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi vô ý, hậu quả làm ông Th bị tử vong nên bị cáo đã phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến an toàn công cộng, trật tự công cộng, xâm hại đến tính mạng của người khác.

[6] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt, phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Trong vụ án này bị hại cũng có một phần lỗi, bị hại sang đường nhưng thiếu sự quan sát; quá trình điều tra và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[7] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử cho rằng, bị cáo phạm tội lần đầu do lỗi vô ý, nhân thân tốt, được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, nên xử phạt bị cáo

với mức hình phạt trên mức khởi điểm mà Kiểm sát viên đề nghị và áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương, để bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 BLTTHS, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 260 của BLHS.

[9] Về bồi thường dân sự: Xét thấy trong giai đoạn điều tra, bị cáo và gia đình bị hại đã thỏa Th giải quyết xong về vấn đề bồi thường dân sự (bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại 110.000.000 đồng); người đại diện theo uỷ quyền của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm nên không xem xét, giải quyết.

[10] Về vật chứng: Ngày 29/9/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng đã trả lại Nguyễn Văn S 01 ô tô tải nhãn hiệu DAEWOO, biển kiểm soát 34C-139.75 đã qua sử dụng, 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 019044 cho bị cáo; trả lại cho gia đình bị hại 01 xe đạp điện nhãn hiệu YAMAHA, không mang biển số, đã qua sử dụng đúng quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Đối với 01 Giấy phép lái xe hạng C1 mang tên Nguyễn Văn S, bị cáo đề nghị được trả lại; xét thấy, S không bị áp dụng hình phạt bổ sung, nên căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 BLTTHS, trả lại cho S giấy phép lái xe trên là phù hợp.

[11] Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; Điều 6 và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu 200.000.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 15 (Mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 87 của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa

án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự như sau:

“1. Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

2. Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu liên quan.

3. Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này.

4. Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách”.

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Nguyễn Văn S, tại Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú số 19a/2025/HSST-QĐ, ngày 17/10/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Hải Phòng.

Căn cứ khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Nguyễn Văn S.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết, do đã thỏa Th, giải quyết xong.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại Nguyễn Văn S 01 (Một) Giấy phép lái xe hạng C1 mang tên Nguyễn Văn S có đặc điểm như biên bản bàn giao vật chứng ngày 17/10/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 - Hải Phòng.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 123 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6 và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người đại diện theo uỷ quyền của bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết, thông báo.

Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa Th thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND khu vực 7 - Hải Phòng;
- THADS thành phố Hải Phòng;
- Công an thành phố Hải Phòng (PC10, PV06);
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Huyền Trang

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN -
CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Văn Tiến

Nguyễn Hữu Bình

Phạm Thị Huyền Trang